TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106/**2019/QĐST - DS	*Thạnh Phú, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2018/TLST - DS ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Thái Văn T - sinh năm: 1938, địa chỉ: Số nhà 102/1, ấp A K, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- ***Bị đơn***: Ông Võ Văn T - sinh năm: 1966, địa chỉ: Số nhà 344/2, K 2, T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Ngô Thị L - sinh năm: 1962, địa chỉ: Số nhà 84/1, ấp A K, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Võ Thị M - sinh năm: 1944; Ông Thái Văn C - sinh năm: 1968; Bà Trần Thị T - sinh năm: 1969. Cùng địa chỉ: ấp A K, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Bà Võ Thị M và Trần Thị T ủy quyền cho ông Thái Văn C tham gia tố tụng.

+ Bà Lê Thị N – sinh năm: 1964; Anh Võ Vĩnh T – sinh năm: 1991. Cùng địa chỉ: Số nhà 344/2, K 2, T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Bà Lê Thị N và anh Võ Vĩnh T ủy quyền cho ông Võ Văn T tham gia tố tụng.

+ Ông Trần Văn N – sinh năm: 1960; Anh Trần Việt P – sinh năm: 1987; Anh Trần Nhựt B – sinh năm: 1988; Chị Trần Nhựt T – sinh năm: 1989; Anh Trần Thanh Đ – sinh năm: 1991. Cùng địa chỉ: ấp A K, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Văn N, anh Trần Việt P, anh Trần Nhựt B, chị Trần Nhựt T và anh Trần Thanh Đ cùng ủy quyền cho bà Ngô Thị L tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn T được quyền sử dụng phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế 256m^2 thuộc thửa số 73 (vị trí 73+ 73A), tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại ấp A K, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Thái Văn T số tiền 51.200.000 đồng (Năm mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng), thời gian giao tiền vào ngày 04/5/2019 dương lịch.

Vị trí thửa đất và độ dài tứ cận thể hiện trích đo địa chính khu đất kèm theo.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý về đất đai để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định.

Về lệ phí đo đạc, định giá tài sản:

Ông Võ Văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí đo đạc địa chính là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) và lệ phí định giá tài sản là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Võ Văn T có nghĩa vụ giao trả toàn bộ số tiền này lại cho ông Thái Văn T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn T nộp: 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ông Thái Văn T nộp: 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng được miễn nộp do ông T là người cao tuổi thuộc trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên